

Số: 1740 /QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 26 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành danh mục thành phần hồ sơ thủ tục hành chính phải số hóa phục vụ cung cấp dịch vụ công trực tuyến thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Văn hoá và Thể thao tỉnh Thừa Thiên Huế

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Văn phòng Chính phủ về quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hoá và Thể thao tại Tờ trình số 1467/TTr-SVHTT ngày 15 tháng 6 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này danh mục 54 thành phần hồ sơ thủ tục hành chính phải số hóa phục vụ cung cấp dịch vụ công trực tuyến thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Văn hoá và Thể thao (Danh mục kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Giám đốc Sở Văn hoá và Thể thao; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế chỉ đạo các Phòng, ban chuyên môn và đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện số hoá thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

2. Sở Văn hoá và Thể thao tiếp tục rà soát thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết, tổng hợp đề xuất của cấp huyện, cấp xã để bổ sung Danh mục các thành phần hồ sơ phải số hóa, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh) để tổng hợp, ban hành theo quy định.

3. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm phối hợp, theo dõi, đôn đốc và tổng hợp bổ sung Danh mục các thành phần hồ sơ thủ tục hành chính phải số hóa trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo quy định.

4. Giao Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn, triển khai thực hiện danh mục các thành phần hồ sơ thủ tục hành chính phải số hóa đáp ứng yêu cầu số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020, Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ và Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Văn phòng Chính phủ.

5. Ngoài các thành phần hồ sơ thủ tục hành chính phải số hoá theo quy định tại Điều 1, Sở Văn hoá và Thể thao; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn căn cứ tình hình thực tế chủ động số hoá đối với những thủ tục hành chính được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi quản lý ngành, lĩnh vực.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Văn hoá và Thể thao, Thông tin và Truyền thông; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (VP Chính phủ);
- CT, và PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- TT PVHCC, Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thanh Bình

**DANH MỤC THÀNH PHẦN HỒ SƠ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH PHẢI SỐ HOÁ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG
QUẢN LÝ CỦA SỞ VĂN HOÁ VÀ THỂ THAO TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1740 /QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

STT	Tên TTHC	Mã số TTHC	Lĩnh vực	Thành phần hồ sơ phải số hoá	Ghi chú: Thành phần hồ sơ là kết quả của TTHC trước đó (Điểm a Khoản 1 Điều 4) yêu cầu nêu rõ tên TTHC liên quan (Trường hợp bản sao, có bản chính để đối chiếu mà bản sao là kết quả của TTHC trước đó nhưng chưa có trên cơ sở dữ liệu được chia sẻ thì phải số hoá bản chính)
A	Cấp tỉnh				
1	Thủ tục tiếp nhận hồ sơ thông báo sản phẩm quảng cáo trên bảng quảng cáo, băng-rôn	1.004650	Văn hóa cơ sở	1. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của người kinh doanh dịch vụ quảng cáo hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của người quảng cáo trong trường hợp tự thực hiện quảng cáo; 2. Giấy phép xây dựng công trình quảng cáo đối với loại bảng quảng cáo phải có giấy phép xây dựng theo quy định tại khoản 2 Điều 31 của Luật quảng cáo.	1. Các TTHC Đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân, công ty, hộ kinh doanh...(*) 2. Cấp giấy phép xây dựng công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)
2	Thủ tục cấp Giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch	1.000963	Văn hóa cơ sở	1. Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke đã được cấp. 2. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.	1. Thủ tục cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke

	vụ karaoke				2. Các TTHC Đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân, công ty, hộ kinh doanh...(*)
3	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam	1.004666	Văn hóa cơ sở	Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện	1. Thủ tục cấp giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam (1.004639)
4	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động bảo tàng ngoài công lập	1.003793	Di sản văn hóa	Văn bản xác nhận đủ điều kiện cấp giấy phép hoạt động bảo tàng ngoài công lập của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1. Thủ tục xác nhận đủ điều kiện được cấp giấy phép hoạt động bảo tàng ngoài công lập (2.001613)
5	Thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề tu bổ di tích	1.001822	Di sản văn hóa	Chứng chỉ hành nghề thiết kế quy hoạch xây dựng, hành nghề thiết kế xây dựng, hành nghề giám sát thi công xây dựng công trình, bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc các chuyên ngành xây dựng, kiến trúc liên quan đến hoạt động đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề	1. Cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng lần đầu hạng II, III
6	Thủ tục cấp lại chứng chỉ hành nghề tu bổ di tích	1.002003	Di sản văn hóa	1. Chứng chỉ hành nghề đã được cấp đối với trường hợp bổ sung nội dung hành nghề hoặc Chứng chỉ hành nghề hết hạn sử dụng, bị hỏng; 2. Trường hợp bổ sung nội dung hành nghề đã được ghi nhận trong Chứng chỉ hành nghề đã cấp: - Chứng chỉ hành nghề thiết kế quy hoạch xây dựng, hành nghề thiết kế xây dựng, hành nghề giám sát thi công xây dựng công trình, bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc các chuyên ngành xây dựng, kiến trúc liên quan đến hoạt động đề nghị cấp	1. Thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề tu bổ di tích (1.001822) 2. Cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng lần đầu hạng II, III

				<p>Chứng chỉ hành nghề:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Có chứng chỉ hành nghề thiết kế quy hoạch xây dựng; + Có chứng chỉ hành nghề thiết kế xây dựng; + Có chứng chỉ hành nghề thiết kế xây dựng hoặc người có trình độ đại học trở lên thuộc các chuyên ngành xây dựng; + Có chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng công trình; - Chứng chỉ hoặc chứng nhận đã tham gia chương trình bồi dưỡng kiến thức về tu bổ di tích. 	
7	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề tu bổ di tích	1.003901	Di sản văn hóa	<p>Danh sách người được cấp Chứng chỉ hành nghề:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có ít nhất 01 người được cấp Chứng chỉ hành nghề lập quy hoạch tu bổ di tích. - Có ít nhất 01 người được cấp Chứng chỉ hành nghề lập dự án tu bổ di tích, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích, thiết kế tu bổ di tích. - Có ít nhất 01 người được cấp Chứng chỉ hành nghề thi công tu bổ di tích. - Có ít nhất 01 người được cấp Chứng chỉ hành nghề giám sát thi công tu bổ di tích. 	1. Cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng lần đầu hạng II, III
	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề tu bổ di tích	2.001641	Di sản văn hóa	<ol style="list-style-type: none"> 1. Giấy chứng nhận hành nghề đã được cấp đối với trường hợp bổ sung nội dung hành nghề hoặc Giấy chứng nhận hành nghề hết hạn sử dụng, bị hỏng. 2. Trường hợp bổ sung nội dung hành nghề đã được ghi nhận trong Giấy chứng nhận hành nghề đã cấp: 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thủ tục cấp lại chứng chỉ hành nghề tu bổ di tích (1.003901) 2. Cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng lần đầu hạng II, III

				<ul style="list-style-type: none"> - Danh sách người được cấp Chứng chỉ hành nghề: + Có ít nhất 01 người được cấp Chứng chỉ hành nghề lập quy hoạch tu bổ di tích. + Có ít nhất 01 người được cấp Chứng chỉ hành nghề lập dự án tu bổ di tích, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích, thiết kế tu bổ di tích. + Có ít nhất 01 người được cấp Chứng chỉ hành nghề thi công tu bổ di tích. + Có ít nhất 01 người được cấp Chứng chỉ hành nghề giám sát thi công tu bổ di tích . * - Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy đăng ký kinh doanh. 	
8	Cấp lại Giấy phép tổ chức triển lãm do các tổ chức, cá nhân tại địa phương đưa ra nước ngoài không vì mục đích thương mại	1.001191	Nhiếp ảnh, Mỹ thuật và Triển lãm	Giấy phép đã được cấp	1. Cấp Giấy phép tổ chức triển lãm do các tổ chức, cá nhân tại địa phương đưa ra nước ngoài không vì mục đích thương mại (1.001229)
9	Cấp lại Giấy phép tổ chức triển lãm do cá nhân nước ngoài tổ chức tại địa phương không vì mục đích thương mại	1.001182	Nhiếp ảnh, Mỹ thuật và Triển lãm	Giấy phép đã được cấp	1. Cấp Giấy phép tổ chức triển lãm do cá nhân nước ngoài tổ chức tại địa phương không vì mục đích thương mại (1.001211)
10	Thủ tục ra nước ngoài dự thi người đẹp, người mẫu	1.009403	Nghệ thuật biểu diễn	Phiếu lý lịch tư pháp số 1	1. Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam
11	Thủ tục xác nhận danh mục sản phẩm nghe nhìn có nội dung vui chơi giải trí nhập khẩu cấp tỉnh	1.003560	Nhập khẩu văn hóa phẩm nhằm mục	Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc các loại giấy tờ xác nhận	1. Các TTHC Đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân, công ty, hộ kinh doanh...(*)

			đích kinh doanh	tư cách pháp lý có giá trị tương đương khác và Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh (nếu có)	
12	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Dù lượn và Điều bay (1.000830)	1.000830	Thẻ dực Thẻ thao	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	1. Các TTHC Đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân, công ty, hộ kinh doanh...(*)
13	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Khiêu vũ thể thao (1.000814)	1.000814	Thẻ dực Thẻ thao	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	1. Các TTHC Đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân, công ty, hộ kinh doanh...(*)
14	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao của câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp (1.002445)	1.002445	Thẻ dực Thẻ thao	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	1. Các TTHC Đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân, công ty, hộ kinh doanh...(*)
15	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao (1.002396)	1.002396	Thẻ dực Thẻ thao	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	1. Các TTHC Đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân, công ty, hộ kinh doanh...(*)
16	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao trong trường hợp thay đổi nội dung ghi trong giấy chứng nhận (1.003441)	1.003441	Thẻ dực Thẻ thao	Giấy chứng nhận đủ điều kiện đã được cấp	1. Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao (1.002396)
17	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện	1.000983	Thẻ dực Thẻ thao	Giấy chứng nhận đủ điều kiện đã được cấp	1. Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt

	kinh doanh hoạt động thể thao trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng (1.000983)				động thể thao (1.002396)
18	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Yoga (1.000953)	1.000953	Thẻ dực Thể thao	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	1. Các TTHC Đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân, công ty, hộ kinh doanh...(*)
19	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Golf (1.000936)	1.000936	Thẻ dực Thể thao	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	1. Các TTHC Đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân, công ty, hộ kinh doanh...(*)
20	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Cầu lông (1.000920)	1.000920	Thẻ dực Thể thao	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	1. Các TTHC Đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân, công ty, hộ kinh doanh...(*)
21	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Taekwondo (1.001195)	1.001195	Thẻ dực Thể thao	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	1. Các TTHC Đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân, công ty, hộ kinh doanh...(*)
22	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Karate (1.000904)	1.000904	Thẻ dực Thể thao	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	1. Các TTHC Đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân, công ty, hộ kinh doanh...(*)
23	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh	1.000883	Thẻ dực Thể thao	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	1. Các TTHC Đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân, công

	doanh hoạt động thể thao đối với môn Bơi, Lặn (1.000883)				ty, hộ kinh doanh...(*)
24	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Billards & Snooker (1.000863)	1.000863	Thẻ dực Thẻ thao	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	1. Các TTHC Đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân, công ty, hộ kinh doanh...(*)
25	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng bàn (1.000847)	1.000847	Thẻ dực Thẻ thao	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	1. Các TTHC Đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân, công ty, hộ kinh doanh...(*)
26	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Thẻ dực thẩm mỹ (1.000644)	1.000644	Thẻ dực Thẻ thao	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	1. Các TTHC Đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân, công ty, hộ kinh doanh...(*)
27	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Judo (1.000842)	1.000842	Thẻ dực Thẻ thao	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	1. Các TTHC Đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân, công ty, hộ kinh doanh...(*)
28	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Thẻ dực thể hình và Fitness (1.005163)	1.005163	Thẻ dực Thẻ thao	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	1. Các TTHC Đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân, công ty, hộ kinh doanh...(*)
29	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh	2.002188	Thẻ dực Thẻ thao	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	1. Các TTHC Đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân, công

	doanh hoạt động thể thao đối với môn Lân Sư Rồng (2.002188)				ty, hộ kinh doanh...(*)
30	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Võ đạo thể thao giải trí (1.000594)	1.000594	Thẻ dực Thẻ thao	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	1. Các TTHC Đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân, công ty, hộ kinh doanh...(*)
31	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Quyền anh (1.000560)	1.000560	Thẻ dực Thẻ thao	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	1. Các TTHC Đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân, công ty, hộ kinh doanh...(*)
32	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Võ cổ truyền, Vovinam (1.000544)	1.000544	Thẻ dực Thẻ thao	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	1. Các TTHC Đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân, công ty, hộ kinh doanh...(*)
33	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Mô tô nước trên biển (1.001213)	1.001213	Thẻ dực Thẻ thao	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	1. Các TTHC Đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân, công ty, hộ kinh doanh...(*)
34	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng đá (1.000518)	1.000518	Thẻ dực Thẻ thao	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	1. Các TTHC Đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân, công ty, hộ kinh doanh...(*)
35	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh	1.000501	Thẻ dực Thẻ thao	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	1. Các TTHC Đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân, công

	doanh hoạt động thể thao đối với môn Quần vợt (1.000501)				ty, hộ kinh doanh...(*)
36	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Patin (1.000485)	1.000485	Thẻ dực Thẻ thao	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	1. Các TTHC Đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân, công ty, hộ kinh doanh...(*)
37	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Lặn biển thể thao giải trí (1.005357)	1.005357	Thẻ dực Thẻ thao	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	1. Các TTHC Đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân, công ty, hộ kinh doanh...(*)
38	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bắn súng thể thao (1.001801)	1.001801	Thẻ dực Thẻ thao	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	1. Các TTHC Đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân, công ty, hộ kinh doanh...(*)
39	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng ném (1.001500)	1.001500	Thẻ dực Thẻ thao	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	1. Các TTHC Đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân, công ty, hộ kinh doanh...(*)
40	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Wushu (1.005162)	1.005162	Thẻ dực Thẻ thao	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	1. Các TTHC Đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân, công ty, hộ kinh doanh...(*)
41	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao	1.001517	Thẻ dực Thẻ thao	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	1. Các TTHC Đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân, công ty, hộ kinh doanh...(*)

	đổi với môn Leo núi thể thao (1.001517)				
42	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng rổ (1.001527)	1.001527	Thẻ dục Thể thao	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	1. Các TTHC Đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân, công ty, hộ kinh doanh...(*)
43	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Đấu kiếm thể thao (1.001056)	1.001056	Thẻ dục Thể thao	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	1. Các TTHC Đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân, công ty, hộ kinh doanh...(*)
B.	Cấp Huyện				
44	Thủ tục cấp Giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke (do cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa cấp huyện cấp)	1.000831	Văn hóa	1. Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh. 2. Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke đã được cấp.	1. Các TTHC Đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân, công ty, hộ kinh doanh...(*) 2. Cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke (do cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa cấp huyện cấp)
C.	Cấp xã: Không có				

Ghi chú:

1. (*) bao gồm các TTHC sau:

STT	Tên TTHC
1	Cấp đổi Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trong trường hợp không thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh và có thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh
2	Cấp đổi Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trong trường hợp không thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh và có thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh
3	Cấp đổi Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị

	pháp lý tương đương sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trong trường hợp không thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh và có thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh
4	Cấp đổi Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trong trường hợp không thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh và có thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh
5	Cấp đổi Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trong trường hợp không thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh và có thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh
6	Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh (Cấp huyện)

2. Danh mục thành phần hồ sơ phải số hoá thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Văn hoá và Thể thao gồm 07 lĩnh vực, 44 TTHC và 54 thành phần hồ sơ phải số hoá. (Trong đó: cấp tỉnh: 43 TTHC và 52 thành phần hồ sơ; cấp huyện: 01 TTHC và 02 thành phần hồ sơ)/.